

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2024

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng
2. Ông Bùi Đức Quảng

Th ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Th ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Long Thị Th, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Khu Giai Thợng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Long Thị Th – Là ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp Pháp Lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.
(Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Long Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Nguyễn Văn D được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kan.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và làm lao động tự do tại xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, đến khoảng năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, Thông xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc dẫn tới anh D vào Đồng Nai làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm không còn xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là: Long Bảo Ng, sinh ngày 15/7/2017, hiện đang sống cùng chị Th. Ly hôn chị xin nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật thông qua khu hành chính và gia đình nhưng anh D cố tình lẩn tránh. Khu hành chính và gia đình đã thông báo cho anh D về việc Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn thụ lý đơn chị Th xin ly hôn anh nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt không lý do.*

Tại biên bản xác minh ngày 05/01/2024, ông trưởng khu hành chính xóm Giai Thợng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và gia đình đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị Th và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu đi tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, Thông xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc dẫn tới vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay.

Về con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung là Long Bảo Ngọc, sinh ngày 15/7/2017. Hiện đang sống cùng chị Th.

*Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức Dũng đã phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và xác định tình cảm vợ chồng chị Th, anh D không còn, Ông Dũng nhất trí như ý kiến của nguyên đơn, đề nghị HĐXX cho chị Long Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Giao cháu Long Bảo Ngọc, sinh ngày 15/7/2017 cho chị Th, tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Ngọc thành niên. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho chị Long Thị Th.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về lập hồ sơ và thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Điều 70-71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại

Điều 70-72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Long Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung, giao cháu Long Bảo Ngọc, sinh ngày 15/7/2017 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th do chị không có yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Long Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có HKTT tại khu Giai Thợng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 31/01/2024, chị Long Thị Th nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn D được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1+3 Điều 227; Điều 228; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của Nguyên đơn, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình bởi lẽ: Chị Long Thị Th tự nguyện kết hôn cùng anh Nguyễn Văn D năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kan, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống và làm nghề tự do tại xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, những năm đầu tình cảm hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, Thông xuyên cãi chửi nhau dẫn tới đầu năm 2019 anh D vào Đồng Nai Làm ăn, chị Th đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kan, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy có thể thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh D không còn tồn tại. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Long Thị

Th là phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Long Thị Th.

[3] Về con chung: Chị Th, anh D có 1 con chung là: Long Bảo Ngọc, sinh ngày 15/7/2017, hiện đang sống cùng chị Th. Ly hôn chị Th xin nuôi cháu Ngọc và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị Th về giải quyết con chung là chính đáng, phù hợp với luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần giao cháu Long Bảo Ngọc, sinh ngày 15/7/2017 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th do chị không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Long Thị Th không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Th được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1+2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1+3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Long Thị Th. Cho chị Long Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. *Về con chung:* Giao cháu Long Bảo Ngọc, sinh ngày 15/7/2017 cho chị Long Thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi cháu Ngọc thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Long Thị Th.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn .
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Vĩnh